

Số: 173/GMD-2024

TP.HCM, ngày 16 tháng 12 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

- Mã chứng khoán: GMD
- Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 028 3 8236236 / 0903302117 - Fax: 028 3 8235236
- E-mail: info@gemadept.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16/12/2024 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gemadept ra Nghị quyết HĐQT số 169/NQ-HĐQT-GMD về việc thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 và tăng vốn điều lệ; Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/12/2024 tại đường dẫn: website: <http://www.gemadept.com.vn>

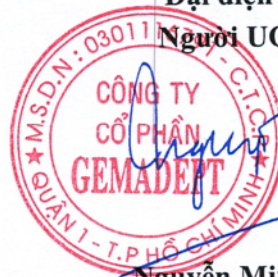
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Nghị quyết HĐQT số 169/NQ-HĐQT-GMD ngày 16/12/2024;
- Báo cáo kết quả chào bán số 170/GMD ngày 16/12/2024;
- Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết số 172/GMD ngày 16/12/2024.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT



Nguyễn Minh Nguyệt

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 132/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/10/2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT.
2. Tên viết tắt: Không có.
3. Địa chỉ trụ sở chính: 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028 38 236 236. Số fax: 028 38 235 236. Website: www.gemadep.com.vn.
5. Vốn điều lệ: 3.104.869.570.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: GMD.
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
Số hiệu tài khoản: 0071000592567.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0301116791 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/11/1993, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 24/04/2024.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải.
Mã ngành: 4933.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm.
 - Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không;
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Gemadept.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 103.495.652 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 103.495.652 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 29.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 3.001.373.908.000 đồng.
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 3.001.373.908.000 đồng.
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối (thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành hay đấu giá, ...): Theo phương thức thực hiện quyền.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 31/10/2024 đến ngày 12/12/2024.
 - Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 31/10/2024 đến ngày 21/11/2024.
 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết: Từ ngày 07/12/2024 đến ngày 12/12/2024.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 12/12/2024.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 12/2024 – tháng 01/2025, sau khi Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	29.000	103.495.652	102.698.366	102.698.366	7.006	7.006	-	797.286	99,23%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	45.000	797.286	797.286	797.286	2	2	-	-	0,77%
Tổng số		103.495.652	103.495.652	103.495.652	7.008	7.008	-	-	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	29.000 và 45.000 (*)	53.868.334	64.349.737 (**)	64.349.737	6.753	6.753	-	-	62,18%

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	29.000	49.627.318	39.145.915	39.145.915	255	255	-	-	37,82%
Tổng số		103.495.652	103.495.652	103.495.652	7.008	7.008	-	-	100%

(*) Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 29.000 đồng/cổ phiếu, giá chào bán cho Nhà đầu tư mua cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết là 45.000 đồng/cổ phiếu.

(**) Số lượng cổ phiếu Nhà đầu tư trong nước được đăng ký mua bao gồm:

- + Số lượng cổ phiếu đăng ký mua theo phương thức thực hiện quyền và nhận chuyển nhượng quyền mua (nhận chuyển nhượng quyền mua của nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài).
- + Số lượng cổ phiếu đăng ký mua theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết.
- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất; tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán được trình bày tại Phụ lục đính kèm báo cáo này.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 103.495.652 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 103.495.652 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 3.014.130.484.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 3.014.130.484.000 đồng.
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 823.100.000 đồng.
 - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng: 25.000.000 đồng.
 - Phí tư vấn chào bán: 750.000.000 đồng.

- Phí chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu: 14.000.000 đồng.
- Phí chuyển tiền phát sinh khi VSDC chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: 1.100.000 đồng.
- Chi phí công bố thông tin chào bán: 13.000.000 đồng.
- Phí kiểm toán vốn chủ sở hữu dự kiến: 20.000.000 đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 3.013.307.384.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I.	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	10.270	225.954.343	2.259.543.430.000	54,58%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	102	65.155.151	651.551.510.000	15,74%
1.3	Cá nhân	10.168	160.799.192	1.607.991.920.000	38,84%
2	Nước ngoài	547	188.028.266	1.880.282.660.000	45,42%
2.1	Tổ chức nước ngoài. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	134	187.323.737	1.873.237.370.000	45,25%
2.2	Cá nhân	413	704.529	7.045.290.000	0,17%
	Tổng cộng (1+2)	10.817	413.982.609	4.139.826.090.000	100%
II.	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	2	52.159.362	521.593.620.000	12,60%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.815	361.823.247	3.618.232.470.000	87,40%
	Tổng cộng (1+2+3)	10.817	413.982.609	4.139.826.090.000	100%

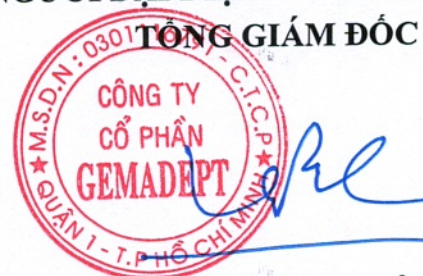
2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số Giấy CNĐKDN hoặc tài liệu tương đương khác	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	CÔNG TY TNHH SSJ CONSULTING (VIỆT NAM)	CC1078	29.692.496	7,17%
2	QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND	43/GCN-UBCK	22.466.866	5,43%

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 160/NQ-HĐQT-GMD ngày 07/12/2024 về việc phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết của đợt bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 169/NQ-HĐQT-GMD ngày 16./12/2024 về việc thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN THANH BÌNH

79
Y
N
PT
CH

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU CÒN LẠI
(CỔ PHIẾU LẺ VÀ CỔ PHIẾU KHÔNG PHÂN PHỐI HẾT)
(Đính kèm Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng)

Stt	Họ và tên	Số CCCD/ ĐKDN	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ của Công ty/ Cổ đông lớn của Công ty	Cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán			Cổ phiếu được phân phối trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất		Cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	
				SLCP được phân phối theo phương án xử lý CP lẻ và CP không phân phối hết	SLCP được phân phối theo quyền mua	Tỷ lệ chào bán	Số lượng	Tỷ lệ chào bán	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	08/GCNTVLK	Không có	297.286	-	0,29%	-	-	297.286	0,07%
2	Phan Văn Tuấn	042078022784	Không có	500.000	-	0,48%	-	-	500.000	0,12%
Tổng cộng				797.286	-	0,77%	-	-	797.286	0,19%